

Số: 960/QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên: Số 310/QĐ-SXD ngày 31/12/2024 về việc công bố bảng giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 311/QĐ-SXD ngày 31/12/2024 về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khối nhà hiệu bộ nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng;

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, phường Quyết Thắng - Lần 2;

Căn cứ Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, phường Quyết Thắng - Đợt 4.

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 585/TTr-KTHT&ĐT ngày 11/12/2025 về việc phê duyệt dự án: Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng.
4. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Quyết Thắng.
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Minh.
6. Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Kinh doanh thương mại Vân Nam.
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
 - 7.1 Nhóm dự án: Nhóm C;
 - 7.2 Loại công trình, Cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
8. Mục tiêu dự án:

Cụ thể hóa tổng mặt bằng nhà trường đã được phê duyệt. Tạo ra không gian cảnh quan đẹp, đảm bảo tiết kiệm quỹ đất và chi phí đầu tư. Đáp ứng mục tiêu dạy và học trong nhà trường đạt kết quả tốt nhất, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất về phòng học và các công trình phụ trợ của nhà trường để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học (05 tầng)

a) Giải pháp thiết kế kiến trúc

Thiết kế nhà cấp III dân dụng, mặt bằng hình chữ L có 2 nhà cầu liên kết với 2 nhà lớp học đang có, diện tích xây dựng khoảng 350m², tổng diện tích 5 sàn khoảng 1750m². Bước gian (3,9 - 4,2)m; khẩu độ (6,0-7,2)m; hành lang 2,4m, chiều cao tầng 1-5 là 3,6m; 02 cầu thang bộ.

Công năng các tầng bao gồm:

- Tầng 1 có: 01 phòng tư vấn và hỗ trợ học sinh khuyết tật kích thước (3,9x7,2)m, 01 phòng ý tế kích thước (3,9x7,2)m, 01 phòng khoa học công nghệ kích thước (11,7x7,2)m, 01 phòng thư viện kích thước (8,4x6,0)m, 01 khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt.

- Tầng 2 có: 01 phòng hiệu trưởng kích thước (3,9x7,2)m, 01 phòng tin học 01 kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng tin học 2 kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng mỹ thuật kích thước (8,4x6,0)m, 01 khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt.

- Tầng 3 có: 01 phòng phó hiệu trưởng kích thước (3,9x7,2)m, 01 phòng ngoại ngữ 01 kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng ngoại ngữ 2 kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng âm nhạc kích thước (8,4x6,0)m, 01 khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt.

- Tầng 4 có: 01 phòng văn phòng kích thước (3,9x7,2)m, 01 phòng nghỉ giáo viên kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng đội kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng thiết bị kích thước (8,4x6,0)m, 01 khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt.

- Tầng 5 có: 01 phòng truyền thông kích thước (7,8x7,2)m, 01 phòng họp kích thước (11,7x7,2)m, 01 phòng kho kích thước (8,4x6,0)m, 01 khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt.

b) Giải pháp kết cấu

• Giải pháp kết cấu phân móng

Với kết quả khảo sát địa chất công trình tại khu đất này ta dùng phương án móng cọc ép BTCT tiết diện D250, mũi cọc đặt vào lớp đất số 3 (sét pha lẫn sỏi sạn – trạng thái nửa cứng) cách mặt đất tự nhiên khoảng 8m, sức chịu tải dự kiến của cọc đơn là 35T, tải trọng thí nghiệm nén tĩnh cọc là 70T. Đài cọc là các đài đơn có chiều cao 0,8m được liên kết với nhau bằng hệ giằng móng giao thoa có kích thước điển hình là 300x700mm; 220x500mm.

• Giải pháp kết cấu phần thân

Giải pháp kết cấu khung bê tông cốt thép.

Hệ cột kết hợp với hệ dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối tạo thành hệ kết cấu chịu lực tổng thể, trong đó hệ dầm, sàn ngoài việc chịu tải đứng trên từng sàn còn có vai trò truyền tải trọng ngang giữa các cầu kiện cột.

Kích thước cụ thể các cầu kiện kết cấu phần thân được tính toán theo yêu cầu chịu lực. Căn cứ vào giải pháp đã nêu, vào kết quả tính toán thiết kế, kích thước của các cầu kiện cơ bản dự kiến như sau:

Cột : 220x550; 220x450; 220x330mm.

Dầm : 220x600, 220x500, 220x400mm.

Bản sàn: 120mm.

Cọc, đài móng, giằng móng, cột, dầm, sàn: Sử dụng bê tông B22.5 (M300#) có $R_b = 130 \text{ kG/cm}^2$;

Cầu thang, lanh tô, trụ, giằng tường, kết cấu phụ khác: Sử dụng bê tông B20 (M250#) có $R_b = 115 \text{ kG/cm}^2$;

Đối cốt thép sử dụng :

- + Thép đai $D=6, D=8$ loại CB240-T (hoặc tương đương);
- + Thép dọc $10 \leq D < 18$ loại CB300-V (hoặc tương đương);
- + Thép dọc $D \geq 18$ loại CB400-V (hoặc tương đương);

Tường bao che sử dụng gạch đặc không nung M75, tường ngăn dùng gạch rỗng không nung M75, vữa xây và vữa trát dùng vữa Xi măng cát M50.

c) Hoàn thiện

- Toàn bộ tường, cột trụ, xà, dầm giằng, trần, chân móng, sê nô, lanh tô, ô văng mái hắt và các kết cấu khác trát VXM M75# dày 1,5cm. Hoàn thiện lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.
- Sàn lát gạch liên doanh kích thước 600x600mm.
- Mái lợp tôn chống nóng, xà gỗ thép mạ kẽm.
- Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ kính an toàn dày 6,38mm, phụ kiện đi kèm đồng bộ theo hãng cung cấp. Hoa sắt cửa sổ bằng sắt kích thước 14x14mm sơn màu ghi đậm.
- Vách kính khung nhôm hệ kính an toàn dày 6,38mm.
- Lan can hành lang, cầu thang dùng inox, bậc thang tầng (1-5) cao 150mm, lát đá granite;
- Cấp điện, chống sét, cấp thoát nước, PCCC thiết kế đồng bộ.

9.2. Hạng mục phụ trợ:

Sân bê tông: Sân đổ bê tông đá 1x2 mác 200# dày 120mm trên nền đất hiện trạng được đầm chặt K90 và đệm cát tạo phẳng dày 50mm.

Sân lát gạch: Lát mới gạch terrazzo trên mặt sân bê tông đã có

9.3. Công tác phá dỡ hiện trạng:

Phá dỡ 01 nhà hiệu bộ và 01 nhà lớp học cấp IV (01 tầng) đã xuống cấp phục vụ cho thi công công trình mới.

Tháo dỡ và lắp dựng 01 nhà lớp học tạm, tường bao che bằng tôn. Tận dụng để sử dụng làm phòng làm việc trong quá trình chờ dự án xây dựng mới hoàn thành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a. Quy chuẩn:

- QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02:2009/BXD - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong Xây dựng;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
- QCVN 02:2022/BXD về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong Xây dựng;
- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- b. Tiêu chuẩn:
 - * Phần khảo sát:
 - Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5000 ÷ 1/500 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước.
 - Quy phạm lập lưới khống chế độ cao của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước, Tổng cục địa chính.
 - Quy phạm đo thủy chuẩn hạng I, II, III, IV của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước.
 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCVN 9398 - 2012.
 - Khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012.
 - * Phần công trình dân dụng:
 - TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5574:2018: Thiết kế Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
 - TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9362:2012. Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
 - TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 4455:1987: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - quy tắc ghi kích thước, chữ tiêu đề, các yêu cầu kỹ thuật và biểu bảng trên bản vẽ.
 - TCVN 3907:2011 - Trường Mầm non - Yêu cầu thiết kế;
 - TCVN 8652:2012: Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật;
 - TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động;
 - TCVN 9362:2012: Thiết kế nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - * Phần cấp - Thoát nước:
 - TCVN 7957: 2023 - Tiêu chuẩn thiết kế Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình.
 - TCXDVN 51:2008 về Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.
 - TCXDVN 33:2006 - Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế.
 - * Phần điện:

- TCVN 9208:2012 Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp;
- TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 394-2007 Tiêu chuẩn thiết kế trang bị điện;
- TCXD 27:1991: Đặt thiết bị trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 333:2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206 2012 : Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- * Phần phòng cháy chữa cháy:
- TCVN 3890:2021: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí;
- TCVN 5738:2021: Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 2622:1995: Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5687:2010: Thông gió - Điều hòa không khí– Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7435-1:2004 - ISO 11602-1:2000 Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - phần 1: lựa chọn và bố trí;
- TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – Yêu cầu thiết kế, lắp đặt
- Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản khác liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **18.810.020.725.**

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, tám trăm mười triệu, không trăm hai mươi nghìn, bảy trăm hai mươi năm đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	15.325.078.397 đồng
- Chi phí thiết bị:	355.860.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	503.358.123 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.504.686.302 đồng
- Chi phí khác:	225.322.630 đồng
- Chi phí dự phòng:	895.715.273 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

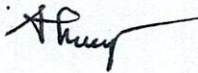
14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường tổ chức thực hiện các bước theo đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Nhất